

Số: **262** /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày **30** tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (theo biểu đính kèm).

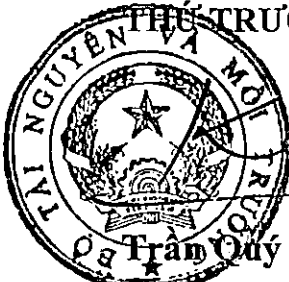
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ KHĐT;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, Vụ KHTC.Q10.

(Handwritten signatures)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Trần Quý Kiên

Phụ lục
CÔNG KHAI PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 2019

(Phụ lục kèm theo Quyết định số: 262/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng mức vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2019		
			Tổng số	Trong đó:	
				Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	TỔNG SỐ	6.517.330	1.310.993	514.860	796.133
	Tổng cục Môi trường	120.980	65.300	65.300	0
1	Đầu tư xây dựng Trung tâm tích hợp, xử lý thông tin, dữ liệu và điều hành mạng lưới Quan trắc môi trường quốc gia	980	300	300	
2	Xây dựng hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường biển 04 tỉnh miền Trung - Hợp phần 5: Giám sát, cảnh báo môi trường tại ven biển 04 tỉnh miền Trung thông qua hệ thống trạm quan trắc tự động, công nghệ viễn thám và kết hợp chương trình quan trắc định kỳ	120.000	65.000	65.000	
	Tổng cục Đất đai	835.000	56.422	10.000	46.422
3	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG) (Phần do Tổng cục Quản lý đất đai thực hiện từ nguồn NSTW)	835.000	56.422	10.000	46.422
	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản	541.036	80.000	80.000	-
4	Tăng cường năng lực thiết bị thi công các nhiệm vụ điều tra Địa chất Khoáng sản, tai biến Địa chất và Môi trường Địa chất	357.582	40.000	40.000	-
5	Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật Trung tâm Phân tích thí nghiệm Địa chất	96.440	20.000	20.000	-
6	Xây dựng kho lưu trữ bảo quản tập trung toàn bộ tài liệu nguyên thủy Địa chất-Khoáng sản	87.014	20.000	20.000	-
	Tổng cục Khí tượng thủy văn quốc gia	1.701.540	358.711	37.000	273.578
7	Tăng cường hệ thống dự báo thời tiết và cảnh báo sớm" thuộc Dự án quản lý thiên tai ở Việt Nam (WB5)	632.750	105.000	5.000	100.000
8	Tăng cường hệ thống dự báo, cảnh báo lũ lụt ở Việt Nam - (ODA Italia giai đoạn 2)	177.940	95.000	15.000	80.000
9	Nâng cấp khả năng đo mưa, dự báo bão và giông sét của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia (ODA Phần Lan 3)	677.988	108.578	15.000	93.578
10	Đầu tư xây dựng mới Đài KTTV tỉnh Quảng Nam	15.482	2.000	2.000	-
	Tiểu dự án Đầu tư xây dựng mạng lưới quan trắc, giám sát tài nguyên nước và tăng cường công tác điều phối việc vận hành liên hồ chứa trên lưu vực Sông Vu Gia - Thu Bồn và lưu vực Sông Cà thuộc Hợp phần 2: Quản lý an toàn đập thuộc dự án "Sửa chữa và nâng cao an toàn đập" (WB8)	125.736	12.000	2.000	10.000
	Xây dựng mạng lưới giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam	71.644	36.133		36.133
	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu TNMT	198.062	40.225	40.225	-

STT	Nội dung	Tổng mức vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2019		
			Tổng số	Trong đó:	
				Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
11	Xây dựng hệ thống an toàn thông tin số tài nguyên và môi trường trên mạng	50.500	9.100	9.100	-
12	Đầu tư mở rộng và nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ triển khai ứng dụng CNTT ngành TN&MT	85.000	20.000	20.000	-
13	Xây dựng hệ thống dịch vụ công trực tuyến thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường	62.562	11.125	11.125	-
	Cục Viễn thám quốc gia	249.862	50.000	50.000	-
14	Tăng cường năng lực giám sát tài nguyên môi trường cho cục Viễn thám quốc gia tại số 79 Văn Tiến Dũng	249.862	50.000	50.000	-
	Cục Đo đạc bản đồ và thông tin địa lý	231.816	20.000	20.000	-
15	Dự án "Xây dựng mạng lưới trạm định vị vệ tinh trên toàn lãnh thổ Việt Nam"	231.816	20.000	20.000	-
	Văn phòng Bộ TN&MT	300.000	30.000	30.000	
	Đầu tư khu liên cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Bộ	300.000	30.000	30.000	
	Trung tâm QHĐT tài nguyên nước	76.331	2.335	2.335	-
16	Dự án: Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam	76.331	2.335	2.335	-
	Trường Đại học TNMT TP. Hồ Chí Minh	495.421	150.000	150.000	-
	Xây dựng cơ sở vật chất Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh (giai đoạn I)	495.421	150.000	150.000	
	Ủy ban sông Mê công (Ban QLDA TNN Mê Công)	631.080	138.000	8.000	130.000
17	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước Mê Công	631.080	138.000	8.000	130.000
	Ban Quản lý Dự án đầu tư XD	1.136.202	320.000	20.000	300.000
	Hợp phần I - Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long (ICRSL) (WB 9)				
18	<i>Tiểu Dự án 1: "Đầu tư nâng cấp và hoàn thiện hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên nước mặt tại Đồng bằng sông Cửu Long"</i>	<i>243.921</i>	<i>105.000</i>	<i>5.000</i>	<i>100.000</i>
19	<i>Tiểu Dự án 2: "Nâng cấp xây dựng mạng quan trắc nước dưới đất Đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện biến đổi khí hậu"</i>	<i>278.656</i>	<i>55.000</i>	<i>5.000</i>	<i>50.000</i>
20	<i>Tiểu Dự án 3: "Xây dựng Hệ thống giám sát biến động bờ sông, bờ biển khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long bằng Công nghệ viễn thám"</i>	<i>275.929</i>	<i>105.000</i>	<i>5.000</i>	<i>100.000</i>
21	<i>Tiểu Dự án 4: "Đầu tư trung tâm dữ liệu vùng Đồng bằng Sông Cửu Long tích hợp dữ liệu tài nguyên và môi trường của khu vực phục vụ phân tích, đánh giá hỗ trợ ra quyết định về phát triển bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu"</i>	<i>337.696</i>	<i>55.000</i>	<i>5.000</i>	<i>50.000</i>